

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 21
QUYÊN THỨ 513
HỘI THỨ BA

Phẩm
CHƠN NHƯ
Thứ 19 - 1

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều cầm các thứ bột hương và nhiều thứ thiên hoa trên trời xa rải lên Phật, đánh lễ hai chân Phật lui đứng một phía, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là thẳm sâu khó thấy khó giác, chẳng thể tầm nghĩ, vượt cảnh tầm nghĩ, màu nhiệm sâu vắng, kể trí thông lanh mới năng biết được, chẳng phải các thế gian vội vàng năng tin thọ được. Tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác,

đôi trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây đều nói lời này: Năm uẩn tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là năm uẩn. Nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là nhất thiết tướng trí. Chư Phật tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là chư Phật. Sở dĩ vì sao? Hoặc chơn như năm uẩn, hoặc chơn như Nhất thiết trí trí, hoặc chơn như tất cả pháp, đều một chơn như không hai không riêng. Nói rộng cho đến hoặc chơn như nhất thiết tướng trí, hoặc chơn như Nhất thiết trí trí, hoặc chơn như tất cả pháp đều một chơn như không hai không riêng. Hoặc chơn như chư Phật, hoặc chơn như Nhất thiết trí trí, hoặc chơn như tất cả pháp đều một chơn như không hai không riêng?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như các người đã nói. Thiên tử phải biết: Ta xem nghĩa đây tâm hằng tới vắng chẳng muốn thuyết pháp. Sở dĩ vì sao? Pháp đây rất sâu khó thấy khó giác, chẳng thể tầm nghĩ, vượt cảnh tầm nghĩ, nhiệm màu thẳm vắng, kể trí thông lanh mới năng biết được, chẳng phải các thể gian vội vàng năng tin thọ được. Nghĩa là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiên tử phải biết: Chư Phật đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như thế không năng chứng, chẳng sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng. Thiên tử phải biết: Pháp sâu màu đây chẳng hai hiện hành, chẳng phải các thế gian so lường được.

Thiên tử phải biết: Hư không sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Chơn như cho đến bất tư nghì giới sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Vô lượng vô biên sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không đi không đến sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không sanh không diệt sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không nhiễm không tịnh sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không biết không đắc sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không tạo không tác sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Ngã cho đến kiến giả sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Năm uẩn sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Tất cả Phật pháp sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm.

Khi ấy, các Thiên tử lại thưa Phật rằng: Đã thuyết pháp sâu thẳm nhiệm màu đây chẳng phải các thế gian vội vàng năng tin thọ được. Sở dĩ vì sao? Vì pháp sâu màu đây chẳng vì nhiếp lấy năm uẩn nên thuyết, chẳng vì nói bỏ năm uẩn nên

thuyết. Nói rộng cho đến chẳng vì nhiếp lấy nhất thiết tướng trí nên thuyết, chẳng vì nói bỏ nhất thiết tướng trí nên thuyết. Chẳng vì nhiếp lấy tất cả Phật pháp nên thuyết, chẳng vì nói bỏ tất cả Phật pháp nên thuyết. Hữu tình thế gian phần nhiều hành nhiếp lấy chấp ngã ngã sở. Nghĩa là sắc là ngã là ngã sở, thọ tướng hành thức là ngã là ngã sở. Nói rộng cho đến nhất thiết trí là ngã là ngã sở; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là ngã là ngã sở.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như các người đã nói. Thiên tử phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì nhiếp lấy năm uẩn nên hành, vì nói bỏ năm uẩn nên hành. Nói rộng cho đến vì nhiếp lấy tất cả Phật pháp nên hành, vì nói bỏ tất cả Phật pháp nên hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng năng tu hành Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến chẳng năng tu hành nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp sâu thẳm đây năng tùy thuận tất cả pháp. Nghĩa là năng tùy thuận Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí.

Pháp sâu thẩm đây đều không sở ngại. Nghĩa là chẳng ngại sắc thọ tướng hành thức, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí.

Pháp sâu thẩm đây vô ngại làm tướng. Sở dĩ vì sao? Hư không bình đẳng vậy, chơn như cho đến bất tư nghì giới bình đẳng vậy; không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng vậy, vô sanh vô diệt bình đẳng vậy, vô tạo vô tác bình đẳng vậy, vô nhiễm vô tịnh bình đẳng vậy, nên pháp sâu thẩm đây vô ngại làm tướng.

Pháp sâu thẩm đây vô sanh vô diệt. Sở dĩ vì sao? Sắc vô sanh vô diệt vậy, thọ tướng hành thức vô sanh vô diệt vậy, nói rộng cho đến nhất thiết trí vô sanh vô diệt vậy; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt vậy, nên pháp sâu thẩm đây vô sanh vô diệt.

Pháp sâu thẩm đây đều không dấu chân. Sở dĩ vì sao? Vì dấu chân sắc bất khả đắc vậy, dấu chân thọ tướng hành thức bất khả đắc vậy. Nói rộng cho đến dấu chân nhất thiết trí bất khả đắc vậy; dấu chân đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất khả đắc vậy, nên pháp sâu thẩm đây đều không dấu chân.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lại thưa Phật rằng: Đại đức Thiện Hiện là chơn tử của Phật, theo Như Lai sanh. Sở dĩ vì sao? Đại đức Thiện Hiện các chỗ thuyết pháp đều tương ưng cùng không tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng: Các người nói tôi là chơn Phật tử theo Như Lai sanh. Sao là Thiện Hiện theo Như Lai sanh? Nghĩa là theo Như Lai chơn như sanh vậy. Sở dĩ vì sao? Như Lai chơn như không đến không đi, Thiện Hiện chơn như cũng không đến đi, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Như Lai chơn như tức tất cả pháp chơn như. Tất cả pháp chơn như tức Như Lai chơn như. Chơn như như thế không tánh chơn như, cũng không chẳng tánh chơn như. Thiện Hiện chơn như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Như Lai chơn như thường trú làm tướng. Thiện Hiện chơn như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Như Lai chơn như không biến khác, không phân biệt, khắp chuyển các pháp. Thiện Hiện chơn như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Như Lai chơn như không bị ngăn ngại, tất cả pháp chơn như cũng không bị ngăn ngại. Hoặc Như Lai chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như đồng một chơn như không hai không riêng, không tạo không tác. Chơn như như thể tướng thường chơn như, không lúc tướng chẳng chơn như. Vì tướng thường chơn như không lúc tướng chẳng chơn như, nên không hai không riêng. Thiện Hiện chơn như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Như Lai chơn như đối tất cả xứ không nghĩ nhớ không phân biệt. Thiện Hiện chơn như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Như Lai chơn như không riêng khác, chẳng thể được. Thiện Hiện chơn như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh. Như Lai chơn như chẳng là tất cả pháp chơn như. Tất cả pháp chơn như chẳng là Như Lai chơn như. Chơn như như thể tướng thường chơn như không lúc tướng chẳng chơn như. Thiện Hiện chơn như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh. Mặc dù nói theo sanh mà không chỗ theo sanh, vì Thiện Hiện chơn như chẳng khác Phật vậy.

Như Lai chơn như chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại. Tất cả pháp chơn như cũng chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Thiện Hiện

chơn như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh. Quá khứ chơn như bình đẳng nên Như Lai chơn như bình đẳng. Như Lai chơn như bình đẳng nên quá khứ chơn như bình đẳng. Vị lai chơn như bình đẳng nên Như Lai chơn như bình đẳng. Như Lai chơn như bình đẳng nên vị lai chơn như bình đẳng. Hiện tại chơn như bình đẳng nên Như Lai chơn như bình đẳng. Như Lai chơn như bình đẳng nên hiện tại chơn như bình đẳng. Hoặc quá khứ chơn như hoặc vị lai chơn như hoặc hiện tại chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng không hai không riêng.

Sắc chơn như bình đẳng nên Như Lai chơn như bình đẳng, Như Lai chơn như bình đẳng nên sắc chơn như bình đẳng; thọ tướng hành thức chơn như bình đẳng nên Như Lai chơn như bình đẳng, Như Lai chơn như bình đẳng nên thọ tướng hành thức chơn như bình đẳng. Hoặc sắc chơn như hoặc thọ tướng hành thức chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng không hai không riêng. Nói rộng cho đến nhất thiết trí chơn như bình đẳng nên Như Lai chơn như bình đẳng. Như Lai chơn như bình đẳng nên nhất thiết trí chơn như bình đẳng; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như bình đẳng nên Như Lai chơn

như bình đẳng. Như Lai chơn như bình đẳng nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như bình đẳng. Hoặc nhất thiết trí chơn như, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như bình đẳng, hoặc Như Lai chơn như bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng không hai không riêng.

Thiên tử phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hiện chứng tất cả pháp chơn như bình đẳng như thế nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tôi đối các pháp chơn như như thế rất sanh tin hiểu, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chính khi thuyết tướng chơn như như thế ở thế giới Tam thiên đại thiên đây sáu thứ rung động: Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lần nữa đem các bột hương thiên diệu và các thiên hoa phụng rải lên Thế Tôn và Thiện Hiện mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ, chưa từng có vậy. Đại đức Thiện Hiện do chơn như nên theo Như Lai sanh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng: Thiên tử phải biết! Nhưng Thiện Hiện

tôi chẳng do sắc nên theo Như Lai sanh, chẳng do
 thọ tướng hành thức nên theo Như Lai sanh. Chẳng
 do sắc chơn như nên theo Như Lai sanh, chẳng do
 thọ tướng hành thức chơn như nên theo Như Lai
 sanh. Chẳng là sắc nên theo Như Lai sanh, chẳng
 là thọ tướng hành thức nên theo Như Lai sanh.
 Chẳng là sắc chơn như nên theo Như Lai sanh,
 chẳng là thọ tướng hành thức chơn như nên theo
 Như Lai sanh. Nói rộng cho đến chẳng do nhất thiết
 trí nên theo Như Lai sanh; chẳng do đạo tướng trí,
 nhất thiết tướng trí nên theo Như Lai sanh. Chẳng
 do nhất thiết trí chơn như nên theo Như Lai sanh;
 chẳng do đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn
 như nên theo Như Lai sanh. Chẳng là nhất thiết trí
 nên theo Như Lai sanh; chẳng là đạo tướng trí,
 nhất thiết tướng trí nên theo Như Lai sanh. Chẳng
 là nhất thiết trí chơn như nên theo Như Lai sanh;
 chẳng là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn
 như nên theo Như Lai sanh. Chẳng do hữu vi nên
 theo Như Lai sanh, chẳng do vô vi nên theo Như Lai
 sanh. Chẳng do hữu vi chơn như nên theo Như Lai
 sanh, chẳng do vô vi chơn như nên theo Như Lai
 sanh. Chẳng là hữu vi nên theo Như Lai sanh,
 chẳng là vô vi nên theo Như Lai sanh. Chẳng là
 hữu vi chơn như nên theo Như Lai sanh, chẳng là
 vô vi chơn như nên theo Như Lai sanh. Sở dĩ vì sao?

Tất cả pháp này đều vô sở hữu. Các kẻ theo sanh hoặc bị theo sanh do đây theo sanh và chỗ theo sanh đều bất khả đắc, vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Chơn như các pháp, nói rộng cho đến bất tư nghì giới đều rất thẳm sâu. Nghĩa là với trong đây sắc bất khả đắc, thọ tướng hành thức cũng bất khả đắc. Sắc chơn như bất khả đắc, thọ tướng hành thức chơn như cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong đây sắc cho đến thức hỷ bất khả đắc, huông có sắc chơn như cho đến thức chơn như khả đắc. Nói rộng cho đến trong đây nhất thiết trí bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Nhất thiết trí chơn như bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong đây nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hỷ bất khả đắc, huông có nhất thiết trí chơn như; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như khả đắc?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Chính khi thuyết tướng chơn như như thế hai trăm Bí-sô hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát, thành A-la-hán. Lại có năm trăm chúng Bí-sô-ni xa trần lìa bản, đối trong các pháp được tịnh pháp

nhân. Năm ngàn Bí-sô đồng thời chứng được vô sanh pháp nhẫn. Sáu ngàn Bồ-tát hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát thành A-la-hán.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Nay trong chúng đây sáu ngàn Bồ-tát đã ở chỗ năm trăm Đức Phật quá khứ, gần gũi cúng dường chánh tín xuất gia, siêng tu phạm hạnh, mặc dù có hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự mà chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, khởi tướng riêng khác, hành hạnh riêng khác. Khi tu bố thí, khởi nghĩ như vậy: Đây là bố thí, đây là vật thí, đây là kẻ nhận, ta năng hành thí. Khi tu tịnh giới, khởi nghĩ như vậy: Đây là tịnh giới, đây là tội nghiệp, đây cảnh được hộ, ta năng trì giới. Khi tu an nhẫn, khởi nghĩ như vậy: Đây là an nhẫn, đây là chướng nhẫn, đây là cảnh nhẫn, ta năng an nhẫn. Khi tu tinh tiến, khởi nghĩ như vậy: Đây là tinh tiến, đây là lười biếng, đây là ra làm, ta năng tinh tiến. Khi tu tĩnh lự, khởi nghĩ như vậy: Đây là tĩnh lự, đây là tán động, đây là ra làm, ta năng tu định. Kia chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, nương tướng riêng khác mà hành hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự riêng khác. Bởi tướng riêng khác, hạnh riêng khác nên chẳng được Bồ-tát không tướng riêng khác và mất hạnh Bồ-tát không tướng riêng khác. Do

nhân duyên đây chẳng được vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh. Bởi chẳng được vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh nên được quả Dự lưu, lần hồi cho đến quả A-la-hán. Vậy nên, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát mặc dù có đạo Bồ-tát Ma-ha-tát và có không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo bèn chứng thật tế, rơi ở Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Khi ấy, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Nhân duyên nào nên có các Bồ-tát tu pháp không, vô tướng, vô nguyện do chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo bèn chứng thực tế, rơi ở Thanh văn hoặc bậc Độc giác? Có các Bồ-tát tu pháp không, vô tướng, vô nguyện lại nhờ nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo được vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, lần hồi tu hành các hạnh Bồ-tát sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi-tử rằng: Nếu Bồ-tát xa lìa tâm Nhất thiết trí trí, chẳng đem đại bi làm thượng thủ tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, bởi chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế, rơi ở Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Nếu các Bồ-tát

chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, lại đem đại bi làm thượng thủ, tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, lại nhờ nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, năng vào được Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, lần hồi tu hành các hạnh Bồ-tát, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi-tử! Ví như có chim thân nó to lớn lượng hàng trăm dặm hoặc là hai trăm cho đến năm trăm dặm mà không có cánh. Chim này hoặc từ cung trời Ba mươi ba gieo mình rơi xuống tới châu Thiệm bộ. Khi ở giữa đường nó khởi nghĩ này: Ta muốn lên lại trời Ba mươi ba. Nơi ý hiểu sao? Chim này trở lại trời Ba mươi ba được chăng? **Xá-lợi-tử** thưa: **Bạch Thế Tôn!** Chẳng được. **Bạch Thiện Thệ!** Chẳng được. **Phật bảo:** **Xá-lợi-tử!** Giữa đường chim này hoặc khởi muốn đây: Tới châu Thiệm bộ sẽ khiến thân ta không tổn không hại. Nơi ý hiểu sao? Ý muốn chim này chùng được toại chăng? **Xá-lợi-tử** thưa: **Bạch Thế Tôn!** Chẳng được. **Bạch Thiện Thệ!** Chẳng được. Khi chim này đến châu Thiệm bộ, thân nó quyết định có tổn có hại, hoặc đến mất mạng, hoặc khổ gần chết. Sở dĩ vì sao? Vì chim này thân to từ xa mà rơi không có cánh vậy.

Phật bảo: **Xá-lợi-tử!** Như vậy, như vậy. Như người đã nói. **Xá-lợi-tử!** Có các Bồ-tát cũng lại như

thế, mặc dù đã trải vô lượng vô số đại kiếp siêng tu bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế, rơi ở Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa tâm Nhất thiết trí trí, chẳng đem đại bi làm thượng thủ, mặc dù trải qua vô lượng vô số đại kiếp siêng tu bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, bèn rơi ở Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Các Bồ-tát này mặc dù nhớ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cúng dường cung kính, tùy thuận tu hành mà đôi trong ấy chấp lấy tướng, nên chẳng năng chính hiệu được công đức chơn thật nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến chư Phật Thế Tôn. Các Bồ-tát này chẳng năng chính hiệu công đức Phật, nên dù nghe đạo Bồ-tát Ma-ha-tát và tiếng pháp không, vô tướng, vô nguyện mà nương tiếng đây chấp lấy nơi tướng. Chấp lấy tướng rồi, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Bồ-tát Ma-ha-tát này hồi hướng như vậy chẳng được Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề, rơi ở Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát này bởi chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẩm phương tiện khéo léo, mặc dù đem các thứ căn lành đã tu được hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà vẫn rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Có các Bồ-tát ngay từ sơ phát tâm chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, hằng đem đại bi làm thượng thủ, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự cũng thường nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẩm phương tiện khéo léo, mặc dù nhớ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại mà chẳng lấy tướng, mặc dù tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng lấy tướng, mặc dù nhớ các thứ công đức mình, người, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng lấy tướng.

Xá-lợi-tử! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này thẳng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này ngay từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, hằng đem đại bi làm thượng thủ, mặc dù tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến,

tĩnh lự mà chẳng lấy tướng; mặc dù nhớ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cũng chẳng lấy tướng; tu đạo Bồ-tát Ma-ha-tát và pháp không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng lấy tướng. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì có phương tiện khéo léo, nên dùng tâm ly tướng tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến dùng tâm ly tướng tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây định chúng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ngay từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo, thường năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, Bồ-tát Ma-ha-tát này gần kề Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này ngay từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo trọn chẳng thấy có chút pháp khá được. Nghĩa là hoặc năng chứng, hoặc sở chứng, hoặc chỗ chứng, hoặc thời chứng, hoặc do đây chứng trọn bất khả đắc. Chỗ gọi hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí đều bất khả đắc.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Có các thiện nam tử Bồ-tát thừa chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phải biết kia đối sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nghi hoặc do dự hoặc đắc chẳng đắc. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử Bồ-tát thừa này chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, đối sở tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều lấy nơi tướng, nói rộng cho đến đối sở tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều lấy nơi tướng. Bởi nhân duyên đây các thiện nam tử Bồ-tát thừa đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nghi ngờ do dự, hoặc đắc chẳng đắc. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định chẳng nên xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo. Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, đem tâm vô tướng cùng hành nên tu Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến đem tâm vô tướng cùng hành nên tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, đem tâm vô tướng cùng hành tu trụ

tất cả Phật pháp như thế tất được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đồng thưa Phật rằng: Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng được. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp tượng cộng tượng lẽ đều chứng biết, mới mong năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà các Bồ-tát chỗ biết pháp tượng trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như các người đã nói, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng được.

Thiên tử phải biết: Ta cũng hiện giác tất cả pháp tượng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà trọn chẳng đắc thắng nghĩa pháp tượng khá nói gọi đây là năng chứng, đây là sở chứng, đây là chỗ chứng, đây là thời chứng, và khá nói vì do đây mà chứng. Vì có sao? Các Thiên tử! Vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy, hữu vi vô vi rốt ráo không vậy. Do đây Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cực khó tin hiểu, rất khó chứng được.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa rằng: Như Thế Tôn nói Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật cực khó tin hiểu, rất khó chứng được. Như tôi suy nghĩ nghĩa Phật đã nói Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật cực dễ tin hiểu, rất dễ chứng được. Sở dĩ vì sao? Nếu năng tin hiểu được, không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có sở chứng. Tức là năng tin hiểu được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật. Nếu có chứng biết không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, tức là năng chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo đều không. Trong rốt ráo không trọn không có pháp khá gọi năng chứng, khá gọi sở chứng, khá gọi chỗ chứng, khá gọi thời chứng, khá gọi do đây mà có sở chứng. Vì có sao? Vì tất cả pháp tánh tướng đều không, hoặc tăng hoặc giảm trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc. Do nhân duyên này các Bồ-tát Ma-ha-tát sở tu Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa trọn vô sở hữu đều bất khả đắc. Nói rộng cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trọn vô sở hữu đều bất khả đắc. Các Bồ-tát Ma-ha-tát sở quán các pháp hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến hoặc vô kiến, hoặc hữu đối

hoặc vô đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc. Do nhân duyên đây tôi suy nghĩ nghĩa thú Phật đã nói, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cực dễ tin hiểu, rất dễ chứng được. Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên đối trong ấy bảo rằng khó tin hiểu và khó chứng được. Sở dĩ vì sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Nói rộng cho đến nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng đối nghĩa “tự tánh không” như thế rất sanh tin hiểu không trái ngược mà chứng, bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nghĩa như thế, tôi nói Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng được.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Cũng do nhân duyên đây Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật cực khó tin hiểu, rất khó chứng được. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát quán tất cả pháp trọn không tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không chẳng tác nghĩ này: Ta sẽ tin hiểu chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lẽ như thế, chẳng tác nghĩ này: Ta sẽ tin hiểu chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp tánh tướng đều

không, ngang đồng hư không. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cần năng tin hiểu các pháp đều không, ngang đồng hư không, không trái ngược mà chứng, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tin hiểu các pháp ngang đồng hư không bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề dễ sanh tin hiểu, dễ chứng được ấy, thời chẳng nên có Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều ngang như cát sông Căng-già mặc áo giáp đại công đức, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở thời gian giữa mà có trụt lui. Nên biết Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cực khó tin hiểu, rất khó chứng được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá-lợi-tử rằng: Nơi ý hiểu sao? Sắc đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Nơi ý hiểu sao? Thọ tướng hành thức đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Lìa sắc có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Nơi ý hiểu sao? Lìa thọ tướng hành thức có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Sắc chơn như đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Nơi ý hiểu sao? Thọ tướng hành thức chơn như đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Là sắc chơn như có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Nơi ý hiểu sao? Là thọ tướng hành thức chơn như có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Nói rộng cho đến nhất thiết trí đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Nơi ý hiểu sao? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Là nhất thiết trí có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Nơi ý hiểu sao? Là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Nhất thiết trí chơn như đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Nơi ý hiểu sao? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Là nhất thiết trí chơn như có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Nơi ý hiểu sao? Là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Nơi ý hiểu sao? Các pháp chơn như nói rộng cho đến bất tư nghì giới đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Là các pháp chơn như nói rộng cho đến bất tư nghì giới có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có trụt lui chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi-tử rằng: Nếu tất cả pháp vì chắc thật vậy, vì an trụ vậy, trọn vô sở hữu đều bất khả đắc, thời nói những pháp nào

khá đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà có trụt lui?

Khi ấy, Xá-lợi-tử nói Thiện Hiện rằng: Như Nhân giả đã nói. Trong vô sanh pháp nhân đều không có pháp, cũng không có Bồ-tát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nói có trụt lui. Nếu vậy có sao Phật nói ba thứ bồ-đặc-già-la trụ Bồ-tát thừa, chỉ nên nói một? Lại như Nhân giả nói, lẽ không có ba thừa Bồ-tát sai khác, chỉ nên có một thừa Chánh đẳng giác?

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn thưa cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Nên hỏi Thiện Hiện hãy hứa cho có một thừa Bồ-tát chẳng, nhiên hậu mới nạn lẽ không có kiến lập Tam thừa sai khác, chỉ nên có một Chánh đẳng giác thừa.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Hãy hứa cho có một thừa Bồ-tát chẳng?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi-tử rằng: Nơi ý hiểu sao? Trong chơn như tất cả pháp hãy có ba thứ bồ-đặc-già-la trụ Bồ-tát thừa tướng sai khác chẳng? Nghĩa là có kẻ lui trụ Thanh văn thừa, hoặc có kẻ lui trụ Độc giác thừa, hoặc có kẻ chứng được Vô thượng thừa. Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Trong chơn như tất cả pháp hãy có ba thừa Bồ-tát khác chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Trong chơn như tất cả pháp hãy thật có một Chánh đẳng giác thừa các Bồ-tát chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Chơn như các pháp tướng có một có hai có ba chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Trong chơn như tất cả pháp hãy có một pháp hoặc một Bồ-tát mà khá được chẳng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi đó cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi-tử rằng: Nếu tất cả pháp vì chắc thật vậy, vì an trụ vậy, trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc. Xá-lợi-tử! Vì sao khởi được nghĩ này: Bồ-tát như thế đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề định có trụ lui, Bồ-tát như thế đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề định không có trụ lui, Bồ-tát như thế đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nói chẳng quyết định, Bồ-tát như thế là Thanh văn thừa, Bồ-tát như thế là Độc giác thừa, Bồ-tát như thế là Vô thượng thừa; như vậy là ba, như vậy là một?

Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp trọn vô sở đắc, đối tất cả pháp chơn như cũng năng khéo tin hiểu trọn vô sở đắc, đối các Bồ-tát cũng vô sở đắc, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vô sở đắc, phải biết đây là chơn như Bồ-tát Ma-ha-tát. Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết tướng chơn như các pháp bất khả đắc như thế nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, không nghi không hối, không lui không trụt. Bồ-tát Ma-ha-tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở thời gian giữa quyết định không trụt lui.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người nay mới năng vì các Bồ-tát Ma-ha-tát khéo thuyết pháp yếu. Lời người đã thuyết đó đều là sức oai thần Như Lai. Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối tướng pháp chơn như bất khả đắc rất sanh tin hiểu, biết tất cả pháp không tướng sai khác, nghe thuyết tướng các pháp chơn như bất khả đắc như thế nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, không nghi không hối, không lui không trụt, Bồ-tát Ma-ha-tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên pháp ấy mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác ư?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên pháp ấy mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng rơi Thanh văn, bậc Độc giác thấy.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải đối nào trụ? Nên trụ làm sao?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải đối tất cả hữu tình trụ tâm bình đẳng, chẳng nên trụ tâm bất bình đẳng. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm bình đẳng, chẳng nên khởi tâm bất bình đẳng. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm bình đẳng cho lời, chẳng nên đem tâm bất bình đẳng cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm đại từ, chẳng nên khởi tâm giận dữ. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm đại từ cho lời, chẳng nên đem tâm giận dữ cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm đại bi, chẳng nên khởi tâm não hại. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm đại bi cho lời, chẳng nên đem tâm não hại cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm đại hỷ, chẳng nên khởi tâm ganh ghét. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm đại hỷ cho lời, chẳng nên đem tâm ganh ghét cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm đại xả, chẳng nên khởi tâm lệch đảng. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm đại xả cho lời, chẳng nên đem tâm lệch đảng cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm cung kính, chẳng nên khởi tâm khinh ngạo. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm cung kính cho lời, chẳng nên đem tâm khinh ngạo cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm ngay thẳng, chẳng nên khởi tâm nịnh gạt. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm ngay thẳng cho lời, chẳng nên đem tâm nịnh gạt cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm mềm mại, chẳng nên khởi tâm cứng cõi. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm mềm mại cho lời, chẳng nên đem tâm cứng cõi cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm lợi ích, chẳng nên khởi tâm chẳng lợi ích. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm lợi ích cho lời, chẳng nên đem tâm chẳng lợi ích cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm an vui, chẳng nên khởi tâm chẳng an vui. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm an vui cho lời, chẳng nên đem tâm chẳng an vui cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm không trở ngại, chẳng nên khởi tâm có trở ngại. Phải đối tất cả hữu tình đem tâm không trở ngại cho lời, chẳng nên đem tâm có trở ngại cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như nam nữ, như thân tộc, cũng đem tâm đây cùng kia cho lời. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm bè bạn, cũng đem tâm đây cùng kia cho lời. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm như thầy giáo dạy, như thầy khuôn mẫu, như con em, như đồng học, cũng đem tâm đây cùng kia cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát Maha-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng đem tâm đây cùng kia cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm nên cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, cũng đem tâm đây cùng kia cho lời. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm nên cứu giúp thương xót che hộ, cũng đem tâm đây cùng kia cho lời.

Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm rớt ráo không vô sở hữu bất khả đắc, cũng đem tâm đây cùng kia cho lờ. Phải đối tất cả hữu tình khởi tâm không, vô tướng, vô nguyện, cũng đem tâm đây cùng kia cho lờ.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ nơi đây.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tự là hại sanh mạng, cũng khuyên người là hại sanh mạng, hằng chính xưng nêu pháp là hại sanh mạng, vui mừng khen ngợi kẻ là hại sanh mạng. Nói rộng cho đến nên tự là tà kiến, cũng khuyên người là tà kiến, hằng chính xưng nêu pháp là tà kiến, vui mừng khen ngợi kẻ là tà kiến.

Nên tự tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng khuyên người tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hằng chính xưng nêu pháp tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, vui mừng khen ngợi kẻ tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Nên tự viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người viên mãn

Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hằng chính xưng nêu pháp viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên tự trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng khuyên người trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, hằng chính xưng nêu pháp trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, vui mừng khen ngợi kẻ trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Nên tự trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới, cũng khuyên người trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới, hằng chính xưng nêu pháp trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới, vui mừng khen ngợi kẻ trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới.

Nên tự trụ bốn thánh đế, cũng khuyên người trụ bốn thánh đế, hằng chính xưng nêu pháp trụ bốn thánh đế, vui mừng khen ngợi kẻ trụ bốn thánh đế.

Nên tự tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng khuyên người tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, hằng chính xưng nêu pháp tu bốn

niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, vui mừng khen ngợi kẻ tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Nên tự tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng khuyên người tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; hằng chính xưng nêu pháp tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vui mừng khen ngợi kẻ tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Nên tự tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng khuyên người tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, hằng chính xưng nêu pháp tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, vui mừng khen ngợi kẻ tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Nên tự viên mãn các bậc Bồ-tát, cũng khuyên người viên mãn các bậc Bồ-tát, hằng chính xưng nêu pháp viên mãn các bậc Bồ-tát, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn các bậc Bồ-tát.

Nên tự viên mãn đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn; cũng khuyên người viên mãn đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn; hằng chính xưng nêu pháp viên mãn đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn; vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn.

Nên tự viên mãn năm nhãn, sáu thần thông; cũng khuyên người viên mãn năm nhãn, sáu thần thông; hằng chính xung nêu pháp viên mãn năm nhãn, sáu thần thông; vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn năm nhãn, sáu thần thông.

Nên tự viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hằng chính xung nêu pháp viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Nên tự viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng khuyên người viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hằng chính xung nêu pháp viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Nên tự viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo; cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo; hằng chính xung nêu pháp viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo; vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo.

Nên tự viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng khuyên người viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; hằng chính xưng nêu pháp viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Nên tự quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi, cũng khuyên người quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi, hằng chính xưng nêu pháp quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi, vui mừng khen ngợi kẻ quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi.

Nên tự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; cũng khuyên người biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; hằng chính xưng nêu pháp biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; vui mừng khen ngợi kẻ biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.

Nên tự khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà chẳng chứng thật tế được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hằng chính xưng nêu khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và pháp chứng thật tế được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; vui mừng khen ngợi

kẻ khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Nên tự vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, cũng khuyên người vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, hằng chính xưng nêu pháp vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, vui mừng khen ngợi kẻ vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh.

--- o0o ---